TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **89**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Chí Th, sinh ngày 02.01.1988 và bà Phạm Thị Ch, sinh ngày 08.03.1992. Cùng trú tại: Lô 28 PBV, phường NHĐ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí Th và bà Phạm Thị Ch kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn như: không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Hiện nay không còn sống chung với nhau nên yêu cầu Toà án cho chúng tôi được thuận tình ly hôn với nhau.

Xét thấy, Ông Nguyễn Chí Th và bà Phạm Thị Ch đã thật tự nguyện ly hôn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Chí Th bà Phạm Thị Ch khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Công M, sinh ngày 15.03.2015 và Nguyễn Chí D sinh ngày 18.08.2019. Hai bên thống nhất như sau: bà Phạm Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Công M và Nguyễn Chí D, ông Nguyễn Chí Th cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng, mỗi con 2.500.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Th và bà Ch khai nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông Th và bà Ch khai nhận không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng)* Ông Nguyễn Chí Th và bà Phạm Thị Ch chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 27.04.2023) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí Th và bà Phạm Thị Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014 của UBND xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 19.09.2014 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Chí Th bà Phạm Thị Ch khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Công M sinh ngày 15.03.2015 và Nguyễn Chí D sinh ngày 18.08.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận

Bà Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Công M sinh ngày 15.03.2015 và Nguyễn Chí D sinh ngày 18.08.2019.

Ông Nguyễn Chí Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi con chung là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) (*5.000.000 đồng/1 tháng/2 con chung*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 5.2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm Th toán.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Chí Th bà Phạm Thị Ch xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Th bà Ch phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003652 ngày 11.4.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Th bà Ch đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND x Ý Phong, h Ý Yên, Nam Định;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy